

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 34

\*\*\*\*\*



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì tiền thân là Nhà máy Hóa chất số 1 Việt Trì trực thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. Theo lộ trình đổi mới doanh nghiệp của Nhà nước, Công ty đã chính thức chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty cổ phần vào ngày 04 tháng 01 năm 2006, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2600108217 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ mười hai ngày 15 tháng 11 năm 2022.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại : (0210) 3911 696
- Fax : (0210) 3911 512

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh hóa chất cơ bản.

### Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đình Khoát	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023
Ông Trần Quốc Cương	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023
Ông Văn Đình Hoan	Thành viên	
Ông Phạm Ngọc Phú	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Bách	Thành viên	
Ông Nguyễn Huy Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023
Ông Khúc Ngọc Giảng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2023

#### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Việt Dũng	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Hồng Hải	Thành viên
Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Thành viên

#### Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ
Ông Văn Đình Hoan	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Bách	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Hải Linh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Minh Hoa	Kế toán trưởng

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Văn Đình Hoan - Tổng Giám đốc.

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

**Tổng Giám đốc**



**Văn Đình Hoan**

Ngày 29 tháng 02 năm 2024

981  
II NH  
CÔNG  
NHIỆ  
OÁN  
A &  
AI H  
DA

Số: 2.0118/24/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 29 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

00  
ÁNH  
TY  
HỮU  
À TỬ  
C  
NỘ  
TP.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 06 tháng 3 năm 2023.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Vũ Minh Khôi – Thành viên Ban Giám đốc**  
*Giấy CNDKHN kiểm toán số: 2897-2020-008-1*

**Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên**  
*Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1*

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 29 tháng 02 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

Địa chỉ: Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>400.133.799.337</b>	<b>459.477.881.010</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>22.995.343.184</b>	<b>33.623.430.547</b>
1. Tiền	111		22.995.343.184	8.623.430.547
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	25.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>52.500.000.000</b>	<b>102.500.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	52.500.000.000	102.500.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>161.484.647.409</b>	<b>160.270.410.945</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	84.148.681.865	140.076.440.750
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	74.778.519.310	863.782.786
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	13.544.316.228	30.642.953.359
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(10.986.869.994)	(11.312.765.950)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>139.718.993.394</b>	<b>138.708.461.226</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	139.718.993.394	140.777.931.249
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(2.069.470.023)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>23.434.815.350</b>	<b>24.375.578.292</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	22.445.342.411	19.986.605.147
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	4.388.973.145
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	989.472.939	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Z  
I  
I  
I  
★

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

Địa chỉ: Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>354.504.927.530</b>	<b>228.925.911.648</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>313.384.654.469</b>	<b>221.219.683.226</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	313.384.654.469	221.219.683.226
<i>Nguyên giá</i>	222		1.041.457.966.539	899.397.614.782
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(728.073.312.070)	(678.177.931.556)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		471.977.314	471.977.314
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(471.977.314)	(471.977.314)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>26.364.454.218</b>	<b>1.668.198.770</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	26.364.454.218	1.668.198.770
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.755.818.843</b>	<b>6.038.029.652</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	14.755.818.843	6.038.029.652
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>754.638.726.867</b>	<b>688.403.792.658</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>355.713.078.039</b>	<b>251.222.156.053</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>312.672.154.337</b>	<b>250.412.711.813</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	92.169.443.688	79.343.000.193
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	4.487.993.939	2.740.128.282
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	6.203.124.569	18.470.487.542
4. Phải trả người lao động	314		18.920.749.019	18.448.754.001
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	7.216.376.161	2.864.580.622
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	27.317.587.301	21.233.820.229
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16a	119.865.868.620	85.134.255.272
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	36.491.011.040	22.177.685.672
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>43.040.923.702</b>	<b>809.444.240</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16b	43.040.923.702	809.444.240
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>398.925.648.828</b>	<b>437.181.636.605</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.18</b>	<b>398.925.648.828</b>	<b>437.181.636.605</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		109.880.590.000	109.880.590.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		109.880.590.000	109.880.590.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		184.270.274.371	131.167.672.269
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		104.774.784.457	196.133.374.336
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		48.105.741.867	19.124.700.664
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		56.669.042.590	177.008.673.672
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>754.638.726.867</b>	<b>688.403.792.658</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy

Kế toán trưởng

Lê Thị Minh Hoa

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc



Văn Đình Hoan

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.357.690.315.145	1.470.522.794.027
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	98.946.067.238	94.328.321.693
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.258.744.247.907	1.376.194.472.334
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	1.027.412.805.019	1.010.790.542.295
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		231.331.442.888	365.403.930.039
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	9.680.967.530	7.424.053.147
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	17.362.209.058	17.723.969.223
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.164.930.878	4.387.497.575
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	87.435.648.349	89.745.412.259
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	52.191.474.327	47.410.629.983
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		84.023.078.684	217.947.971.721
11. Thu nhập khác	31	VI.8	4.492.642.117	4.243.211.995
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.713.768.660	836.207.002
13. Lợi nhuận khác	40		1.778.873.457	3.407.004.993
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		85.801.952.141	221.354.976.714
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	18.144.850.551	44.346.303.042
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>67.657.101.590</u>	<u>177.008.673.672</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>5.542</u>	<u>14.470</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>5.542</u>	<u>14.470</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy

Kế toán trưởng

Lê Thị Minh Hoa

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc



Văn Đình Hoan

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ**

Địa chỉ: Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		85.801.952.141	221.354.976.714
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	58.315.937.701	52.049.154.181
- Các khoản dự phòng	03	VI.3, 7	(2.395.365.979)	1.382.066.392
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.492.787.308)	(6.092.570.226)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	5.164.930.878	4.387.497.575
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(1.952.692.144)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		139.394.667.433	271.128.432.492
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		74.838.919.610	(59.668.009.313)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.058.937.855	(62.018.415.060)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		14.629.671.051	9.575.905.385
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(11.176.526.455)	(13.421.756.655)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(5.504.317.570)	(4.824.190.019)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(30.213.968.302)	(33.685.492.268)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	32.350.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(3.520.538.546)	(8.023.615.748)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>179.539.195.076</b>	<b>99.062.858.814</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(248.404.108.511)	(59.591.957.435)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		33.000.000	208.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(154.500.000.000)	(397.413.918.704)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		204.500.000.000	399.913.918.704
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.151.868.062	5.916.208.580
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(190.219.240.449)</b>	<b>(50.967.748.855)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VIỆT TRÌ

Địa chỉ: Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	404.533.852.795	267.456.742.410
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(327.570.759.985)	(270.696.373.788)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(76.911.134.800)	(16.481.768.090)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>51.958.010</b>	<b>(19.721.399.468)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(10.628.087.363)</b>	<b>28.373.710.491</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>33.623.430.547</b>	<b>5.249.720.056</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>22.995.343.184</b>	<b>33.623.430.547</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy

Kế toán trưởng

Lê Thị Minh Hoa

Lập, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Tổng Giám đốc

Văn Đình Hoan